

Bản án số: 58/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 14- 11- 2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thy Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đời.
2. Ông Đoàn Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Ánh N**, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện L1, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên hệ: Tầng 2, Số 87 đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Phạm Thị T và bà Lê Thị Minh H, là Luật sư của Công ty Luật Hợp Danh FDEVN thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên hệ: Tầng 2, Số 87 đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng. Bà H có đơn xét xử vắng mặt, bà Thảo có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Tổ 89 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An, xã Cam Chính, thị xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, tại văn bản trình bày ý kiến nguyên đơn bà Trần Ánh N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà xây dựng gia đình với ông Nguyễn Văn Q vào năm 2018, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Q không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên ăn nhậu say xỉn, đánh đập bà. Đến năm 2020 ông Q có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và hiện chấp hành án từ năm 2020 đến nay tại Trại giam Nghĩa An, xã Cam Chính, thị xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Từ đó đến nay bản thân bà cũng trải qua nhiều biến động trong cuộc sống gia đình và mọi việc cũng đã thay đổi, hạnh phúc gia đình không thể duy trì được nữa. Nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

- Về nuôi con chung: Bà Trần Ánh N xác định có 01 con chung là Nguyễn Trần Hải Đ, sinh ngày 12.9.2018. Nếu ly hôn, bà Trần Ánh N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Văn Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trần Ánh N xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Trần Ánh N xác định vợ chồng không có nợ chung.

* Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Nguyễn Văn Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông xây dựng gia đình với bà Trần Ánh N vào năm 2018, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi ông đi cải tạo thì không còn hạnh phúc nguyên nhân là do năm 2020 ông có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và hiện chấp hành án từ năm 2020 đến nay tại Trại giam Nghĩa An, xã Cam Chính, thị xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Nay về tình cảm bà Trần Ánh N xin ly hôn thì ông đồng ý ly hôn vì hiện nay ông cũng đang cải tạo chấp hành án thời gian còn dài.

- Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn Q xác định có 01 con chung là Nguyễn Trần Hải Đ, sinh ngày 12.9.2018. Khi ly hôn thì ông cũng đồng ý giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con vì đang chấp hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Trần Ánh N được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q. Về con chung hiện nay đang ở với bà N nên đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Trần Hải Đ, sinh ngày 12.9.2018 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Ánh N với ông Nguyễn Văn Q.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Hải Đ, sinh ngày 12.9.2018 cho bà Trần Ánh N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Ánh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Bị đơn ông Nguyễn Văn Q đang thường trú tại tổ 89 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn bà Trần Ánh N, bị đơn ông Nguyễn Văn Q và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Lê Thị Minh H nhưng bà Trần Ánh N, ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị Minh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành

xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Trần Ánh N, bị đơn ông Nguyễn Văn Q, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Lê Thị Minh H.

Về nội dung vụ án:

[3] Bà Trần Ánh N và ông Nguyễn Văn Q xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2020 ông Q có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và hiện chấp hành án từ năm 2020 đến nay tại Trại giam Nghĩa An, xã Cam Chính, thị xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Từ đó đến nay bản thân bà cũng trải qua nhiều biến động trong cuộc sống gia đình và mọi việc cũng đã thay đổi. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Trần Ánh N có đơn xét xử vắng mặt xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q. Ông Nguyễn Văn Q có đơn xét xử vắng mặt thể hiện trong hồ sơ vụ án ông đồng ý ly hôn vì hiện nay ông cũng đang cải tạo chấp hành án thời gian còn dài.

[5] Xét yêu cầu xin được thuận tình ly hôn của các bên đương sự thì thấy: Hạnh phúc vợ chồng chỉ thật sự đạt được khi cả vợ lẫn chồng cùng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình và chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình. Thế nhưng xét trường hợp của hai ông bà thì thấy hiện nay ông Nguyễn Văn Q đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, mọi công việc gia đình một mình bà Trần Ánh N lo toan, gánh vác. Do cuộc sống xa cách nên tình cảm giữa hai vợ chồng không còn điều đó chứng tỏ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin được thuận tình ly hôn giữa bà Trần Ánh N với ông Nguyễn Văn Q là phù hợp.

[6] Về nuôi con chung: Bà Trần Ánh N và ông Nguyễn Văn Q xác định có 01 người: Nguyễn Trần Hải Đ, sinh ngày 12.9.2018. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà N có đơn xét xử vắng mặt có nguyện vọng xin được nuôi con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nguyễn Văn Q có đơn xét xử vắng mặt thể hiện cũng đồng ý giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con. Xét sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự về việc nuôi con chung là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với điều kiện

thực tế của các bên đương sự nên HĐXX chấp nhận. Do bà Trần Ánh N không yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đề cập đến.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Ánh N xác định tài sản chung không có. Ông Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử thấy cần phải tách phần tài sản chung và nợ chung không giải quyết. Nếu sau này một trong hai bên có đơn khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì Tòa án có thẩm quyền sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[8] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đồng bà Trần Ánh N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Trần Ánh N đối với ông Nguyễn Văn Q.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Ánh N với ông Nguyễn Văn Q.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Trần Ánh N với ông Nguyễn Văn Q về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung Nguyễn Trần Hải Đ, sinh ngày 12.9.2018 cho bà Trần Ánh N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đồng bà Trần Ánh N phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng biên lai thu số 002739 ngày 16 tháng 7 năm 2024.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà;
- Trại giam Nghĩa An, Bộ Công an;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thy Tuyết

